TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 03/7/2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lam
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền
Ông Hồ Đức Quang

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Ông Tống Khánh Lâm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 20/6/2019 và ngày 03/7/2019, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2019/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐ-PT ngày 14 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:
Chị Lê Thị H, sinh năm: 1989 (vắng mặt)
Địa chỉ: TDP H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn:
Anh Nguyễn Viết C, sinh năm: 1985 (có mặt ngày 20/6/2019, vắng mặt ngày 03/7/2019)
Địa chỉ: TDP H, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh
Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị đơn: Ông Hồ Thế P – Luật sư công ty Luật TNHH M, chi nhánh K, thuộc đoàn luật sư Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Viết C kết hôn vào ngày 07/5/2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đã được hai bên gia đình đồng ý và UBND xã K1, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được thời gian khoảng 01 năm, đến năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C thường xuyên bài bạc, lô đề

và uống rượu say nên về nhà vợ chồng xảy ra các cuộc cãi vã, xích mích ngày càng nghiêm trọng nên dẫn đến mâu thuẫn giữa chị và anh Chung ngày càng gay gắt. Hiện chị H xác định không còn tình cảm với anh C nữa nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh C. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Lê Thiên Y, sinh ngày 22/12/2012 và Nguyễn Lê Thiên B, sinh ngày: 28/11/2016. Chị H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Viết C trình bày: Anh thống nhất về thời điểm cũng như sự tự nguyện khi kết hôn. Anh C cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn bắt đầu từ tháng 10/2018, nguyên nhân mâu thuẫn do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng bất hòa không có tiếng nói chung trong cuộc sống, thực tế không có mâu thuẫn gì lớn nên mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ nhằm xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái, nếu chị H một mực yêu cầu ly hôn anh cũng không níu kéo và đồng ý ly hôn. Về con chung: nếu phải ly hôn anh yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung vì anh cho rằng các con lâu nay do anh chăm sóc nuôi dưỡng, chị H không có điều kiện về kinh tế cũng như không có trách nhiệm gì với con cái, thường xuyên nay đây mai đó không có việc làm ổn định, bản thân anh có điều kiện để nuôi dưỡng cả 02 con khôn lớn, trưởng thành.Về tài sản: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2019/HNGĐ-ST ngày 07/03/2019 của TAND thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147, Điều 217 của BLTTDS, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Viết C

Về con chung: Giao con Nguyễn Lê Thiên B, sinh ngày 28/11/2016 cho chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi và giao con Nguyễn Lê Thiên Y, sinh ngày 22/12/2012 cho anh Nguyễn Viết C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Cả hai không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu

đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm cò tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/3/2019, bị đơn anh Nguyễn Viết C kháng cáo yêu cầu Tòa án cho anh được nuôi dưỡng cả 02 con cho đến khi các con trưởng thành.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: việc vắng mặt của chị H tại phiên tòa tuy nhiên chị H đã có văn bản về việc đồng ý cho anh C nuôi 02 đứa con, có xác nhận của mẹ ruột chị H và chính quyền địa phương. Vì vậy, thể theo ý chí và nguyện vọng của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, cho anh C được quyền nuôi 02 con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa: Quá trình giải quyết án cấp phúc thẩm đã tuân thủ theo quy định của BLTTDS. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS, chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Viết C, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Viết C làm trong thời hạn luật định và đúng trình tự thủ tục của Bộ Luật tố tụng dân sự quy định nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Xét kháng cáo của anh Nguyễn Viết C:

Anh Nguyễn Viết C đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con là cháu Nguyễn Lê Thiên B và cháu Nguyễn Lê Thiên Y. Nguyện vọng đó của anh C là chính đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H có văn bản thống nhất giao cả 02 con chung cho anh C nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi do chị H sẽ đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh C không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự là phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh C.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí DSPT: Vì kháng cáo được chấp nhận nên anh Nguyễn Viết C không phải chịu án phí DSPT.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Viết C.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 07/03/2019 của Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 148 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Giao cháu Nguyễn Lê Thiên B, sinh ngày 28/11/2016 và cháu Nguyễn Lê Thiên Y, sinh ngày 22/12/2012 cho anh Nguyễn Viết C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Chị Lê Thị H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Viết C không phải chịu án phí DSPT, trả lại cho anh Chung 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007006 ngày 20/03/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND, Chi cục THADS cấp sơ thẩm;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Lam